

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2023/HC-ST

Ngày 07/8/2023

V/v “Khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý đất
đai”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Bích Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Hồng Luyện

2. Ông Lê Minh Đang

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Đại - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang: Bà Dương Thanh Giềng
- Kiểm sát viên.

Trong các ngày 31 tháng 7 năm 2023 và ngày 07 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 11/2023/TLST-HC, ngày 19 tháng 5 năm 2023 về việc: “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi thu hồi đất”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2023/QĐXXST-HC ngày 14 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Bà Lê Thị Thắm E.

Địa chỉ: Ấp P, thị trấn M, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Hữu N (theo Giấy ủy quyền ngày 09/02/2023), (có mặt).

Địa chỉ: Số I, khu V, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ.

2. *Người bị kiện:*

2.1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang.

2.2. Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hoàng A - Chức vụ: Chủ tịch.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tấn T - Chức vụ: Phó Chủ tịch (Theo Giấy ủy quyền ngày 21/6/2023), (có mặt tại phiên tòa ngày 31/7/2023, có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa ngày 07/8/2023).

Địa chỉ: Tỉnh lộ 925, ấp T, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 08/3/2023 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án bà **Lê Thị Thắm E** trình bày:

Năm 2017, bà **Lê Thị Thắm E** có xin xây dựng căn nhà cấp 4 trên đất của bà nội là bà **Nguyễn Thị Q** (chỉ nói miệng, không có văn bản), tại địa chỉ: **Ấp P, thị trấn M, huyện C, tỉnh Hậu Giang**) kế bên nhà cha ruột là ông **Lê Văn T1** (từ nhỏ bà **T2** Em sống chung với cha tại địa chỉ trên, đến năm 2009 thì bà **Thắm E** xin tách hộ khẩu). Hiện tại, cô ruột là bà **Lê Thị H** đang ở vì bà **Q1** đã tặng cho thửa đất trên cho bà **H**.

Năm 2021, ngôi nhà của bà **Thắm E** bị dính quy hoạch dự án **Nhà máy N1**. Trong khi kiểm đếm để tiến hành bồi thường thì ngôi nhà bị sập (có sự chứng kiến của Phó công an ấp). Vì không có tiền xây dựng lại nên vợ chồng bà **T2** Em qua ở chung nhà với cha ruột (ông **T1**).

Bà **Thắm E** trình bày theo Quyết định số 5114/QĐ-UBND ngày 29/11/2021 của **UBND huyện C** thì hộ của bà được bồi thường 104.610.290 đồng, không được cấp nền tái định cư. Việc không cấp nền tái định cư gây khó khăn đến nhu cầu về chỗ ở cho gia đình bà, vì bà đã ở từ năm 2004 đến nay, có hộ khẩu xác thực là đã ở liên tục trên 12 tháng (cấp sông, kênh, mương,...). Căn cứ theo Quyết định số 26/2018/QĐ-UBND của **UBND tỉnh H** thì bà **Thắm E** cho rằng hộ của bà đủ điều kiện được xét nền tái định cư.

UBND huyện C cũng giải quyết khiếu nại lần đầu cho bà **Thắm E** (Tại Quyết định số 3466/QĐ-UBND ngày 06/9/2022) vẫn không đủ điều kiện để cấp nền tái định cư.

Vì vậy, bà **Thắm E** khởi kiện yêu cầu: Hủy một phần Quyết định số 5114/QĐ-UBND ngày 29/11/2021 của **UBND huyện C** về Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án: **Nhà máy N1** (thuộc **Trung tâm Đ**) (Đợt 7) phần liên quan đến bà **Lê Thị Thắm E**; Hủy Quyết định số 3466/QĐ-UBND ngày 06/9/2022 về việc giải quyết khiếu nại của bà **Lê Thị Thắm E** (lần đầu); Yêu cầu **UBND huyện C** cấp một nền tái định cư để gia đình ổn định cuộc sống.

*Theo văn bản nêu ý kiến số 1722/UBND, người bị kiện **UBND huyện C, tỉnh Hậu Giang** trình bày:*

Ngày 01 tháng 3 năm 2021, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh tiến hành kiểm đếm về đất và tài sản gắn liền với đất bị ảnh hưởng, có nội dung: “Mục đích sử dụng và năm xây dựng/sửa chữa lại nhà; xây dựng trên đất gì, của ai. Theo lời khai của chủ hộ, xây dựng năm 2017, trên đất nông nghiệp của bà **Lê Thị H**. Bà **Thắm E** thống nhất và ký tên vào Biên bản.

Ngày 01 tháng 6 năm 2021, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh cùng **Ủy ban nhân dân thị trấn M** tiến hành làm việc với hộ bà **Lê Thị H** để xác định diện tích bà **H** cho các hộ xây dựng nhà, công trình và trồng cây trên đất của bà, dự án **Nhà máy N1**; xác nhận bà **Lê Thị Thắm E** bị ảnh hưởng 62m². Biên bản này thay thế Biên bản ngày 01 tháng 3 năm 2021.

Ngày 29 tháng 11 năm 2021, Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định số 5114/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Nhà máy N1 (thuộc Trung tâm Đ) (đợt 7). Trong đó, hộ bà Lê Thị Thắm E được phê duyệt với tổng số tiền là 80.160.110 đồng và không đủ điều kiện tái định cư.

Ngày 16 tháng 2 năm 2022, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh cùng Ủy ban nhân dân thị trấn M tiến hành phổ biến về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Nhà máy N1 (thuộc Trung tâm Đ) (đợt 7), bà Lê Thị Thắm E đồng ý nhận và ký vào Biên bản.

Ngày 04 tháng 4 năm 2022, Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định số 1276/QĐ-UBND về việc phê duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Nhà máy N1 (thuộc Trung tâm Đ) (Đ, lần 1). Trong đó, hộ bà Lê Thị Thắm E được phê duyệt bổ sung với tổng số tiền là 24.450.180 đồng.

Ngày 09 tháng 5 năm 2022, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh cùng Ủy ban nhân dân thị trấn M tiến hành phổ biến về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Nhà máy N1 (thuộc Trung tâm Đ) (đợt 7, lần 1), bà Lê Thị Thắm E đồng ý nhận và ký vào Biên bản.

Ngày 12 tháng 5 năm 2023, Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định số 2830/QĐ-UBND về việc hủy tên bà Lê Thị Thắm E được phê duyệt tại Quyết định số 1276/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện C.

Ngày 17 tháng 01 năm 2023, Trung tâm Phát triển quỹ đất tổ chức chi tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo Quyết định số 5114/QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện C trong đó có hộ bà Lê Thị Thắm E, hộ đã nhận tiền.

** Về kết quả giải quyết khiếu nại lần đầu đối với bà Lê Thị Thắm E:*

Nhà ở của hộ bà Lê Thị Thắm E được xây dựng nhờ trên đất nông nghiệp của bà Lê Thị H, xây dựng trên đất đủ điều kiện bồi thường về đất, căn nhà của bà bị ảnh hưởng trong dự án phải giải tỏa trắng hoàn toàn và được Ủy ban nhân dân huyện C phê duyệt hỗ trợ 50% giá trị bồi thường tại Quyết định số 5114/QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2021, tại thời điểm giải tỏa hộ không có nhà ở, không có đất ở nào khác trên địa bàn thị trấn M. Tuy nhiên, hộ không sinh sống tại nơi giải tỏa trước thời điểm thông báo thu hồi đất từ đủ 12 tháng trở lên, thực tế hộ sinh sống chung nhà ông Lê Văn T1 (cha ruột), căn nhà của ông T1 không bị ảnh hưởng trong dự án, hộ khẩu của bà Thắm E được cấp tại vị trí căn nhà của ông T1 (ngoài nơi giải tỏa).

Căn cứ khoản 6 Điều 1 Quyết định số 01/2020/QĐ-UBND ngày 12 tháng 02 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh H quy định:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hậu Giang ban hành kèm theo Quyết định số 26/2018/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh H như sau:

6. Sửa đổi, bổ sung Điều 23 như sau:

“Điều 23. Bố trí tái định cư, giao đất ở có thu tiền sử dụng đất tại khu tái định cư

2. Thực hiện giao một (01) nền diện tích theo quy hoạch tại khu tái định cư cho các trường hợp sau đây:

c) Hộ gia đình, cá nhân (ở nhờ trên đất của người có đất bị thu hồi hoặc sống trên sông, rạch, kênh mương) bị di chuyển chỗ ở mà không có chỗ ở (nhà ở, đất ở) nào khác trong xã, phường, thị trấn tại nơi giải tỏa;

d) Các trường hợp quy định tại Điểm a, b, c khoản này phải có Sổ hộ khẩu hoặc Sổ tạm trú tại nơi giải tỏa hoặc có xác nhận của ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn có sinh sống liên tục tại nơi giải tỏa trước thời điểm thông báo thu hồi đất từ đủ 12 tháng trở lên”.

Đối chiếu theo quy định nêu trên, thì nội dung khiếu nại yêu cầu giao đất ở tái định cư của bà **Thắm E** là không đủ điều kiện để xem xét, giải quyết.

Ngày 06 tháng 9 năm 2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định số 3466/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà **Lê Thị Thắm E** (lần đầu), quyết định: Giữ nguyên Quyết định số 5114/QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện C.

Từ những cơ sở trên, Ủy ban nhân dân huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C giữ nguyên quan điểm tại Quyết định số 5114/QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện C về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án: Nhà máy N1 (thuộc Trung tâm Đ) (Đ), phần liên quan đến bà **Lê Thị Thắm E** và Quyết định số 3466/QĐ-UBND ngày 06 tháng 9 năm 2022 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của bà **Lê Thị Thắm E**.

Vụ việc không tiến hành đối thoại được nên đưa ra xét xử.

* Tại phiên tòa:

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày: Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, căn cứ khoản 3 Điều 23 Quyết định số 26/2018/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh H buộc Ủy ban nhân dân huyện C cấp nền tái định cư cho hộ bà **Lê Thị Thắm E**.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện trình bày: Giữ nguyên quan điểm tại Quyết định số 5114/QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện C về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án: Nhà máy N1 (thuộc Trung tâm Đ) (Đ), phần liên quan đến bà **Lê Thị Thắm E** và Quyết định số 3466/QĐ-UBND ngày 06 tháng 9 năm 2022 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của bà **Lê Thị Thắm E**.

Phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang cho rằng:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Luật tố tụng hành chính.

- Về nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, kết quả hỏi và tranh luận tại phiên tòa. đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật Tố tụng hành chính, bác yêu cầu khởi kiện của bà **Lê Thị Thắm E**.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Bà **Lê Thị Thắm E** khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết: Hủy một phần Quyết định số 5114/QĐ-UBND ngày 29/11/2021 của **UBND huyện C** về Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án: **Nhà máy N1** (thuộc **Trung tâm Đ**) (Đợt 7) phần liên quan đến bà **Lê Thị Thắm E**; Hủy Quyết định số 3466/QĐ-UBND ngày 06/9/2022 về việc giải quyết khiếu nại của bà **Lê Thị Thắm E** (lần đầu); Yêu cầu **UBND huyện C** cấp một nền tái định cư để gia đình ổn định cuộc sống.

Xét yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang theo quy định tại Điều 30, Điều 32 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

[1.2]. Tại phiên tòa hôm nay, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà **Lê Thị H**, ông **Nguyễn Tấn A1** và người đại diện theo ủy quyền của **UBND huyện C** và Chủ tịch **UBND huyện C** vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 158 của Luật Tố tụng hành chính, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về thời hiệu khởi kiện: Các quyết định hành chính bị kiện vẫn còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

[3]. Về thẩm quyền ban hành quyết định:

[3.1]. Căn cứ vào khoản 2 Điều 66, điểm a khoản 3 Điều 69 của Luật Đất đai năm 2013 thì **Ủy ban nhân dân huyện C** ban hành Quyết định số 5114/QĐ-UBND ngày 29/11/2021 về Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án: **Nhà máy N1** (thuộc **Trung tâm Đ**) (Đợt 7) phần liên quan đến bà **Lê Thị Thắm E** là đúng thẩm quyền.

[3.2]. Căn cứ vào khoản 1 Điều 18 của Luật Khiếu nại năm 2011 thì Chủ tịch **Ủy ban nhân dân huyện C** ban hành Quyết định số 3466/QĐ-UBND ngày 06 tháng 9 năm 2022 về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của bà **Lê Thị Thắm E** là đúng thẩm quyền.

[4]. Về hình thức các quyết định:

[4.1]. Căn cứ vào Điều 28 của Nghị định số 47/2014/NĐ-CP (gọi tắt là Nghị định 47) ngày 15/5/2014 của Chính phủ và Thông tư số 30 ngày 02/6/2014 của **Bộ T3** thì **Ủy ban nhân dân huyện C**, tỉnh Hậu Giang ban hành Quyết định số 5114/QĐ-

UBND ngày 29/11/2021 của UBND huyện C về Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án: Nhà máy N1 (thuộc Trung tâm Đ) (Đợt 7) phần liên quan đến bà Lê Thị Thắm E là đúng hình thức.

[4.2]. Căn cứ vào Điều 31 của Luật Khiếu nại năm 2011 và Nghị định số 124/2020/TT-TTCP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật khiếu nại thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định số 3466/QĐ-UBND ngày 06 tháng 9 năm 2022 về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của bà Lê Thị Thắm E là đúng hình thức.

[5]. Về trình tự, thủ tục ban hành quyết định:

[5.1]. Căn cứ vào Điều 67, Điều 68, Điều 69 của Luật Đất đai năm 2013 thì UBND huyện C ban hành Quyết định số 5114/QĐ-UBND ngày 29/11/2021 của UBND huyện C về Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án: Nhà máy N1 (thuộc Trung tâm Đ) (Đợt 7) phần liên quan đến bà Lê Thị Thắm E là đúng trình tự, thủ tục.

[5.2]. Chủ tịch UBND huyện C đã tiến hành các bước thụ lý, xác minh, thu thập chứng cứ, đối thoại, để ban hành và công bố Quyết định số 3466/QĐ-UBND ngày 06 tháng 9 năm 2022 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của bà Lê Thị Thắm E là theo đúng Điều 27, Điều 29, Điều 30, Điều 32 của Luật Khiếu nại năm 2011.

[6]. Về nội dung Quyết định:

Xét yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Thắm E, yêu cầu hủy một phần Quyết định số 5114/QĐ-UBND ngày 29/11/2021 của UBND huyện C về Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án: Nhà máy N1 (thuộc Trung tâm Đ) (Đợt 7) phần liên quan đến bà Lê Thị Thắm E, hủy Quyết định số 3466/QĐ-UBND ngày 06 tháng 9 năm 2022 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của bà Lê Thị Thắm E và yêu cầu cấp nền tái định cư cho gia đình bà Lê Thị Thắm E. Hội đồng xét xử xét thấy:

Năm 2017, bà Lê Thị Thắm E có xây dựng một căn nhà cấp 4 trên phần đất của bà Nguyễn Thị Q2 (là bà nội của bà Thắm E), hiện phần đất này do bà Lê Thị H cô ruột của bà Lê Thị Thắm E quản lý, sử dụng. Năm 2021, phần đất này bị ảnh hưởng dự án Nhà máy N1, bà Thắm E không được bồi thường đất, nhưng được bồi thường, hỗ trợ công trình trên đất, tức căn nhà xây dựng năm 2017 với số tiền 104.610.290 đồng. Bà thống nhất với số tiền bồi thường này, không khiếu nại, nhưng bà không được hỗ trợ tái định cư, căn cứ biên bản kiểm đếm ngày 01/3/2021 (BL 116-119), biên bản xét tính pháp lý của UBND thị trấn M (BL 113) xác nhận bà Thắm E không có hộ khẩu tại nơi giải tỏa, thời điểm thu hồi đất không phải di chuyển chỗ ở, điều này phù hợp với lời khai của bà, ông T1 (cha của bà Thắm E) và ông Tấn A1 (chồng của bà Thắm E) (BL 173-174), đều cho rằng năm 2018 bà Thắm E đã dọn về ở chung nhà với ông T1, không sinh sống tại căn nhà bị ảnh hưởng. Do vậy, thời điểm thu hồi đất hộ của bà Thắm E không phải di chuyển chỗ ở.

Xét về hộ khẩu của bà **Thắm E**, Hội đồng xét xử xét thấy từ năm 1994 bà **Thắm E** ở chung hộ khẩu với ông **Lê Văn T1** tại **ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Hậu Giang**. Ngày 11/5/2009, bà **Thắm E** cắt chia hộ cùng ấp, căn cứ khoản 1 Điều 27 Luật Cư trú năm 2006 quy định về tách sổ hộ khẩu trong trường hợp có cùng một chỗ ở hợp pháp, như vậy, có căn cứ xác nhận hộ khẩu của bà **Thắm E** cấp năm 2009 là chia tách từ hộ khẩu với ông **T1**, nhưng vẫn ở chung trong căn nhà với ông **T1**. Do vậy, không có căn cứ cho rằng hộ khẩu của bà **T2 Em** là ở căn nhà xây dựng năm 2017 tại **ấp P, xã P (nay là ấp P, thị trấn M, huyện C)** trên phần đất bị ảnh hưởng dự án. Do vậy **Ủy ban nhân dân huyện C** xác nhận hộ khẩu của bà **Thắm E** nằm ngoài phần đất bị giải tỏa là có căn cứ.

[7] Từ những nhận định trên, có căn cứ cho rằng, mặc dù bà **Thắm E** ở nhờ trên đất của người khác, bị ảnh hưởng nhà, nhưng thời điểm thu hồi đất hộ của bà không sinh sống tại căn nhà này, không phải di chuyển chỗ ở, không có hộ khẩu và còn chỗ ở hợp pháp tức hộ khẩu chung với ông **T1** cấp năm 2009 cũng tại **ấp P, xã P, huyện C** ngoài nơi giải tỏa, nên **Ủy ban nhân dân huyện C** không phê duyệt cấp nền tái định cư cho bà **T2 Em** là có căn cứ. Do vậy, xét yêu cầu khởi kiện của bà **Thắm E** là không có căn cứ chấp nhận, chấp nhận ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[8]. Về án phí hành chính sơ thẩm, người khởi kiện bà **Lê Thị Thắm E** phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điều 30, 32, 116; khoản 1 Điều 158; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 204, 206; Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015.

Điều 27 Luật Cư trú năm 2006.

Điều 23 Quyết định số 26/2018/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của **UBND tỉnh H** về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà **Lê Thị Thắm E** về việc hủy một phần Quyết định số 5114/QĐ-UBND ngày 29/11/2021 của **UBND huyện C** về Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án: **Nhà máy N1** (thuộc **Trung tâm Đ**) (Đợt 7) phần liên quan đến bà **Lê Thị Thắm E**; Quyết định số 3466/QĐ-UBND ngày 06/9/2022 của Chủ tịch **Ủy ban nhân dân huyện C** về việc giải quyết khiếu nại của bà **Lê Thị Thắm E** (lần đầu) và buộc **Ủy ban nhân dân huyện C** cấp nền tái định cư.

2. Về án phí hành chính sơ thẩm: Bà **Lê Thị Thắm E** phải chịu 300.000 đồng, chuyển tiền tạm ứng án phí bà **Lê Thị Thắm E** đã nộp theo biên lai thu số 0000464

ngày 19/5/2023 do ông **Phan Hữu N** nộp thay tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang thành án phí.

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 07/8/2023. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Cục THADS tỉnh Hậu Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Bích Hạnh